

THẦN THÀNH HOÀNG VÀ SẮC PHONG BAN CHO THẦN THÀNH HOÀNG Ở TỈNH ĐỒNG THÁP

ĐỖ THỊ HÀ THƠ^(*)

Tóm tắt: Đình làng Đồng Tháp đã phần được xây dựng vào thế kỷ XIX thờ thần Thành Hoàng bốn cảnh - là vị thần biểu trưng cho tinh anh của một vùng đất. Thần được triều Nguyễn ban tống cộng 65 đạo sắc phong, tập trung vào các triều vua Thiệu Trị, Tự Đức và Bảo Đại. Qua các tư liệu khảo sát, bài viết tập trung là rõ sự tồn tại khách quan của tục thờ thần Thành Hoàng trong đời sống của người Việt ở tỉnh Đồng Tháp cùng những ảnh hưởng của “Sắc thân/vật thiêng của thần” đến hoạt động thờ tự và đời sống văn hóa tín ngưỡng của người dân Đồng Tháp trong quá khứ, hiện tại và tương lai.

Từ khóa: Đình làng; sắc phong; Thành Hoàng; Đồng Tháp.

Abstract: Most communal houses in Dong Thap province were built in the 19th century to worship tutelary god, the god of intelligence. The tutelary god of Dong Thap communal house received 65 ordinations in the Nguyen dynasties, mostly in under the rule of Thieu Tri king, Tu Duc king and Bao Dai king. Using survey data, the article presented the role of tutelary god worshipping in the life of Vietnamese in Dong Thap province and the impacts of ordination to worshipping activities and religious life of people in Dong Thap province in the past, present and future.

Keywords: Communal house; ordination; Tutelary God; Dong Thap.

Ngày nhận bài: 12/10/2020; Ngày sửa bài: 12/11/2020; Ngày duyệt đăng bài: 27/01/2021.

Mở đầu

Đồng Tháp hiện có 85 ngôi đình trong toàn tỉnh chủ yếu được xây cất ven các con sông và trên trục đường giao thông chính của địa phương, số ít ngôi đình tọa lạc ở nơi khá hẻo lánh. Nhiều ngôi đình có sắc phong được ban vào năm Thiệu Trị thứ 5 (1845), với số lượng mỹ tự ban cho thần Thành Hoàng là 保安正直之神 *Bảo An Chính Trực chi thần*, khẳng định nhiều đình ở Đồng Tháp có niên đại gần 200 năm. Từ dữ liệu này có thể kết luận những thôn làng này được khai phá từ khá sớm. Mật độ phân bố đình ở Đồng Tháp không đồng đều (Tp. Cao Lãnh: 06 đình; huyện Châu Thành: 13 đình; huyện Lai Vung: 13 đình; huyện Tam Nông: 05 đình...)⁽¹⁾. Sự chênh lệch này ghi nhận tính chất quần cư tụ hội của cư dân buổi đầu khai hoang lập ấp và phát triển cho đến ngày nay trên đất Đồng Tháp.

Về kiến trúc cũng như cách bày trí khu thờ tự ở các đình trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp gần như giống nhau, gồm ba khu: khu thờ tự, khu võ ca và khu võ quy; trong đó, khu thờ tự là nơi được trang trí cầu kỳ và đẹp mắt nhất với các bức hoành phi, câu đối, bài vị được chạm trổ tinh xảo, sơn son thếp vàng. Một số đình được tu sửa gần đây cũng mô phỏng lại kiến trúc cổ và tạo tác hoành phi, câu đối trên chất liệu bê tông ở khu chánh tẩm, tạo nên không gian trang nghiêm cho khu thờ tự và sự bề thế của ngôi đình. Theo đó, sự đa dạng trong tín ngưỡng được địa phương hoá đã đáp ứng nhu cầu sinh hoạt tâm linh của người dân... Trên tinh thần này, các hoạt động cầu đảo xin chứng giám của cõi linh

^(*) TS. Khoa Sư phạm Ngữ văn, Trường Đại học Đồng Tháp; Email: dothihatho@gmail.com.

⁽¹⁾ Kết quả khảo sát của tác giả năm 2019.

được hình thành mang tính duy lý có hệ thống hơn của cư dân phương Nam. Những hình thức lễ tín ngưỡng dân gian, lễ nông nghiệp và lễ tết cổ truyền cũng được kết thành trên quan niệm về vị thần được thờ tự ở đình.

1. Thần Thành Hoàng - đối tượng thờ chính ở đình làng tỉnh Đồng Tháp

Giống như nhiều đình ở Tây Nam Bộ, đình làng tỉnh Đồng Tháp chủ yếu thờ thần Thành Hoàng. Tín ngưỡng thờ thần Thành Hoàng đã có từ rất lâu, được lưu dân Việt mang theo trên bước đường Nam tiến, mở rộng bờ cõi⁽²⁾. Qua thư tịch có thể thấy, hệ thống thần Thành Hoàng làng xã Việt rất phong phú gồm: Thiên thần, Nhiên thần và Nhân thần. Ở khu vực Tây Nam Bộ, thần Thành Hoàng làng mang ý nghĩa biểu trưng chiếm số lượng lớn. Do là vùng đất mới, không có nhiều nhân vật lịch sử huân cựu được tôn thần Thành Hoàng, vì vậy, thần Thành Hoàng được sắc phong ở khu vực Tây Nam Bộ nói chung và tỉnh Đồng Tháp nói riêng chủ yếu là vị thần trong tâm thức tín ngưỡng của lưu dân Việt buổi đầu khai hoang lập ấp. Với tính chất chung này, nên dù hữu danh vô thực, vị thần Thành Hoàng ở Đồng Tháp đã thể hiện được vai trò, vị trí chủ soái của mình trong việc thống suất hệ thống thần linh được thờ phụng ở đình⁽³⁾.

Hiện nay thần Thành Hoàng ở Đồng Tháp được thờ chủ yếu qua bức đại tự chữ 神 (Thần) bằng chữ Hán sơn son thếp vàng (riêng đình Mù U - huyện Châu Thành thờ bức đại tự chữ Hán với bốn chữ 城隍大王 (Thành Hoàng Đại vương))... và được dân gian quen gọi với danh xưng là 本境城隍 (Bản cảnh Thành Hoàng). Đây cũng là tên gọi chính thức được các triều vua Việt Nam ban cấp. Qua các đạo sắc phong, thần Thành Hoàng trở thành một vị viên chức, được triều đình giao cho

trọng trách coi sóc các thôn làng Đồng Tháp. Theo chức phận đó, thần Thành Hoàng càng được tăng thêm quyền bính ở cõi siêu nhiên, nghiêm nhiên trở thành biểu tượng tâm linh của địa phương. Người dân sở tại đều tôn sùng, kính trọng, tin tưởng và mong cầu sự “hộ quốc tị dân” của ngài. Theo thời gian, tín tục thờ thần Thành Hoàng trở thành nét văn hóa đặc trưng minh chứng cho hình thái ý thức xã hội cũng như nếp sống tập thể của cư dân Đồng Tháp.

2. Sắc phong ban cho thần Thành Hoàng tỉnh Đồng Tháp

Sắc phong là loại hình văn bản độc bản do đích thân nhà vua ban tặng cho bách thần và những nhân vật có công với đất nước. Đây là văn bản có niên đại chính xác tuyệt đối đến tận ngày tháng năm, là nguồn tư liệu quý để nghiên cứu các vấn

⁽²⁾ Tìm về khởi thủy của tín ngưỡng này, thần Thành Hoàng vốn có nguồn gốc từ Trung Quốc. Thần Thành Hoàng (城 thành: hào, 隍 hoàng: lũy), là vị thần bảo vệ thành trì của Trung Quốc, phổ biến từ thời Đường - Tống, du nhập vào Việt Nam từ thời Bắc thuộc (179 TCN - 905 SCN). Tài liệu sớm nhất nói về thần Thành Hoàng ở nước ta là sách *Việt điện u linh* cho biết, Tô Lịch là người đầu tiên được tôn làm thần Thành Hoàng vào năm 823, đến năm 866 được tôn là Đô phủ Thành Hoàng Thành quân của thành Đại La. Năm 1010, vua Lý Thái Tổ phong cho thần Thành Hoàng Tô Lịch là Quốc đô Thăng Long Thành Hoàng Đại vương. Theo đó, thần Tô Lịch là thần Thành Hoàng bảo hộ thành Thăng Long tương tự như thần Thành Hoàng của Trung Quốc. Tuy nhiên, từ trước người Việt đã có tục thờ Thổ Công, với niềm tin “đất có Thổ công, sông có Hà Bá”, cụ thể vào thời Lý - Trần đã có việc phong cho các Thổ thần làm Thành Hoàng. Vì vậy, tín tục này sau khi du nhập vào làng xã Việt đã kết hợp với tục thờ Thổ Công của người Việt, nhanh chóng trở thành chỗ dựa tinh thần cho cư dân Việt trên những vùng đất mới. Theo thời gian, thần Thành Hoàng đã trở thành vị thần của mỗi làng xã Việt và được thờ ở đình làng cho đến ngày nay.

⁽³⁾ Đỗ Thị Hà Thơ (2018), “Tín ngưỡng thờ thần ở đình làng Đồng Tháp”, *Tạp chí Đại học Cần Thơ*, số 4C, tr.126-136.

đề về lịch sử, văn hóa, xã hội, tín ngưỡng, di sản, thư thể... của nước nhà trong từng giai đoạn lịch sử nhất định. Hiện nay, tỉnh Đồng Tháp lưu giữ một số lượng lớn các văn bản sắc phong. Từ việc định lượng đối tượng được ban sắc ở tỉnh Đồng Tháp, nghiên cứu tiến hành khảo cứu văn bản sắc phong ban cho thần Thành Hoàng, bổ sung thông tin về hoạt động thờ tự ở địa phương.

2.1. Khái quát về sắc phong tỉnh Đồng Tháp

Các văn bản sắc phong hiện còn ở tỉnh Đồng Tháp đều có niên đại thời Nguyễn (1802 - 1945), chỉ có ba đạo sắc có niên đại thời Lê Cảnh Hưng. Các đạo sắc này chủ yếu được lưu giữ ở đình, miếu, đền, lăng và tư gia với số lượng cụ thể như sau:

Bảng 1: Số lượng sắc phong hiện còn của tỉnh Đồng Tháp⁽⁴⁾

TT	Nơi lưu giữ	Số lượng sắc phong
1	Đình	97
2	Miếu	6
3	Đền	2
4	Lăng	6
5	Tư gia	14

(Nguồn: Số liệu khảo sát, 2019)

Sắc phong có niên đại sớm nhất ở tỉnh Đồng Tháp được tìm thấy vào năm Cảnh Hưng 41(1781), ban cho Bình Bắc Đại nguyên soái Trần Thủ Độ, trình Quốc công Nguyễn Bình Khiêm và Anh võ Tướng quân Thái Quý Công. Ba đạo sắc đặc biệt này được cất giữ ở tư gia họ Thái (Tp. Sa Đéc). Riêng về thời Nguyễn, bản sắc phong sớm nhất là vào năm Gia Long 2(1802), Đạo sắc này ban cho Khâm sai Chương cơ Nguyễn Văn Thống, được lưu giữ ở đình Tân Khánh (Tp. Sa Đéc). Hiện nay, ở một số đình, sắc phong bị hư hao nặng, chỉ còn giữ lại bản sao chép tay. Có đình bị mất

hản sắc phong như đình Phong Mỹ (huyện Thanh Bình), đình Mỹ Thọ (huyện Cao Lãnh)⁽⁵⁾, đình Phú Thành A (huyện Tam Nông)⁽⁶⁾. Qua khảo sát, số lượng sắc phong ban cho thần Thành Hoàng hiện còn ở tỉnh Đồng Tháp cụ thể như sau:

Bảng 2: Số lượng sắc phong ban cho thần Thành Hoàng Bản cảnh ở tỉnh Đồng Tháp

TT	Niên đại	Số lượng
1	Thiệu Trị	18
2	Tự Đức	44
3	Bảo Đại	3

(Nguồn: Số liệu khảo sát, 2019)

Bảng thống kê trên cho thấy, sắc phong ban cho thần Thành Hoàng ở tỉnh Đồng Tháp tập trung nhiều nhất ở niên đại vua Tự Đức với số lượng mỹ tự đầy đủ vào năm Tự Đức 5(1852) là 廣厚正直佑善敦凝之神

⁽⁴⁾ Ở một số đình, do điều kiện khách quan nên nghiên cứu chưa thể tiếp cận được hết sắc phong. Do vậy bảng số liệu kê trên chỉ thống kê đối với những đình khảo sát được văn bản sắc phong.

⁽⁵⁾ Mỗi đình đều có 2 đạo sắc, tuy nhiên các đạo sắc này đều bị nát vụn trong trận chiến tranh vệ quốc của địa phương, không thể khôi phục được. Hiện đình chỉ còn giữ lại được hộp đựng sắc, phần văn bản vụn nát này vẫn được dân làng cất kỹ vào hộp sắc và kính cẩn đặt trên bàn thờ như bảo vật của đình.

⁽⁶⁾ Hiện đình giữ được 2 đạo sắc, một cho Thành Hoàng Bản cảnh, một cho Đại Càn Quốc gia Nam hải cùng được ban vào ngày 29 tháng 11 năm Tự Đức 5 (1852). Tuy nhiên, hai đạo sắc này bị hư hỏng nặng, phần văn bản rách nát và mất rất nhiều chữ. Ban trị sự đình đã dùng giấy dán tiên bồi mặt sau lại, cố giữ nguyên trạng văn bản. Qua đối chiếu với các văn bản ban cùng thời lưu ở các đình khác, có thể nhận thấy, bản sao chép nguyên văn chữ Hán hai đạo sắc trên có chỗ chưa thể khôi phục đúng nguyên trạng chữ Hán của văn bản gốc. Theo đó, đối tượng, nội dung và số lần phong tặng cũng bị thay ít nhiều. Chúng tôi đã tiến hành khôi phục nội dung các đạo sắc này khi thực hiện nghiên cứu vào năm 2018.

(Quảng Hậu Chính Trực Hựu Thiện Đôn Ngưng chi thần). Điều này phù hợp với dữ kiện lịch sử của năm 1852, vua Tự Đức chính thức ban tổng cộng 13.069 sắc phong thần trong cả nước, nhằm khẳng định địa vực và chủ quyền của nước Đại Nam trước âm mưu thuộc địa hóa của người Pháp⁽⁷⁾ bên cạnh các ý đồ chính trị khác. Một điều không thể phủ nhận, hành động này càng làm thiêng hóa và nâng tầm quan trọng của vị thần Thành Hoàng đối với sinh hoạt tín ngưỡng của người dân cả nước nói chung và tỉnh Đồng Tháp nói riêng.

Ở giai đoạn trị vì của vua Duy Tân (1907 - 1916), tỉnh Đồng Tháp hiện chỉ có bản sao sắc ban cho thần Thành Hoàng, chưa tìm thấy bản sắc phong chính thức ban vào niên hiệu này. Đó là hai đạo sắc phong được Bộ Lễ sao lục ban cho thần Thành Hoàng đình Tịnh Thới (Tp. Cao Lãnh) và đình Tân Thuận Tây (huyện Cao Lãnh). Hai đạo sắc này có niên đại Tự Đức thứ 5, được đóng dấu 禮部之印 *Lễ bộ chi ấn* phía bên trái ngoài cùng với dòng chữ mang niên hiệu Duy Tân năm thứ 5. Bản sao này được gọi là “diệp cấp”⁽⁸⁾, nội dung văn bản giống như sắc phong thần Thành Hoàng được đóng quốc ấn 救命之寶 *Sắc mệnh chi bảo* của nhà Nguyễn, chỉ khác là viết trên giấy dó. Ngoài ra, ghi chép trong *Địa chí tỉnh Đồng Tháp* cho biết thêm, có một đạo sắc phong ban vào đời vua Duy Tân gia phong cho thần Thành Hoàng thôn Phú Thành (đình Hòa Thành - huyện Lai Vung). Thần được ban mỹ tự là 美善 Mỹ thiện tiếp sau mỹ tự 敦凝 Đôn ngưng⁽⁹⁾. Do điều kiện khách quan, nghiên cứu không thể tiếp cận được sắc phong của đình Hòa Thành. Tuy nhiên qua khảo cứu định lệ ban sắc phong thần triều Nguyễn thì không có mỹ tự này⁽¹⁰⁾; kết hợp với việc khảo sát sắc phong các tỉnh Tây Nam Bộ, vào thời vua Duy Tân,

thần Thành Hoàng được ban thêm mỹ tự là 翊保中興 Dực bảo Trung hưng sau mỹ tự Đôn ngưng, hoàn toàn không thấy mỹ tự Mỹ thiện. Càng về sau, do sự thoái trào của triều Nguyễn nên các bằng sắc không được ban nhiều.

2.2. Nội dung sắc phong ban cho thần Thành Hoàng tỉnh Đồng Tháp

Những định lệ ban sắc phong cho thần Thành Hoàng triều Nguyễn

Những ghi chép trong *Đại Nam thực lục tiền biên* cho biết, từ năm 1572, các chúa Nguyễn đã bắt đầu phong tặng/ gia tặng cho nhiều nhiên thần và nhân thần. Đến năm 1804, vua Gia Long mới có quy định phong tặng cho bách thần ở ba bậc: Thượng, Trung và Hạ. Tuy nhiên, việc ban cấp thần sắc chủ yếu chỉ tập trung vào các miếu Hội Đồng thuộc các dinh trấn, còn các tự tích thờ phụng thần linh cấp cơ sở của địa phương chưa đủ điều kiện để thực hiện một cách rộng rãi. Năm 1820, vua Minh Mạng xuống chiếu cho Bộ Lễ tra xét thần kỳ trong cả nước để xét phong tặng. Đến năm 1826, vua Minh Mạng chiếu theo quy định của vua Gia Long phong cho thần Thành Hoàng ở các cấp như sau:

- Đô Thành Hoàng: Thượng đẳng thần
- Trấn, tỉnh Thành Hoàng: Trung đẳng thần
- Xã, thôn Thành Hoàng: Hạ đẳng thần

Đồng thời quy định rõ, nếu Thành Hoàng là nhân thần thì tặng mỹ tự 保安之神 *Bảo An chi thần*, nếu Thành

⁽⁷⁾ Huỳnh Ngọc Trảng, Trương Ngọc Tường (1999), *Đình Nam bộ xưa và nay*, Nxb. Đồng Nai, tr. 113.

⁽⁸⁾ Những bản “diệp cấp” này vốn là sự thương lượng của Bộ Lễ với chính phủ Pháp để cấp cho những làng có nhu cầu xin sắc cho ông thần làng mình. Phản ánh tình hình xã hội Việt Nam giai đoạn thuộc Pháp và những nỗ lực giữ gìn truyền thống cùng ý chí thống nhất nước nhà của người dân Tây Nam Bộ.

⁽⁹⁾ Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Đồng Tháp (2014), tr. 677.

⁽¹⁰⁾ Xem mục 2.2.

Hoàng là nhiên thần thì tặng mỹ tự là 1850, vua Tự Đức quy định rõ từng mỹ tự
 廣厚之神 Quảng Hậu chi thần. Đặc biệt, để tặng cho bách thần theo thứ bậc, cụ thể
 ghi chép trong Hội điển cho hay vào năm thống kê như sau:

Bảng 3: Mỹ tự ban tặng cho Bách thần theo thứ bậc được quy định năm Tự Đức thứ 3 (1850)

TT	Thứ bậc	Đối tượng ban tặng	Mỹ tự
1	Thượng đẳng thần	Thiên thần	Túy Mục
		Thổ thần	Hàm Quang
		Sơn thần	Tuấn Tĩnh
		Thủy thần	Doanh Hiệp
		Dương thần	Trác Vĩ
		Âm thần	Trang Huy
2	Trung đẳng thần	Thiên thần	Linh Thủy
		Thổ thần	Tĩnh Hậu
		Sơn thần	Củng Bạt
		Thủy thần	Uông Nhuận
		Dương thần	Quang Ý
		Âm thần	Trai Thục
3	Hạ đẳng thần	Thiên thần	Thuần Chính
		Thổ thần	Đôn Ngưng
		Sơn thần	Tứ Ngự
		Thủy thần	Trừng Trạm
		Dương thần	Đoan Túc
		Âm thần	Nhân Uyển

Theo đó, các triều vua Nguyễn về sau đều chiếu theo quy định này mà phong/ tặng cho bách thần trong cả nước. Sắc phong chủ yếu vẫn được viết tay trên giấy kim tiên. Do nội dung sắc ban cho thần Thành Hoàng tương đối giống nhau nên để giản tiện và tiết kiệm thời gian, Bộ Lễ sử dụng một bản theo lối hoạt tự để in sắc, tức chứa trống chỗ để ghi địa phương nhận lãnh thờ tự thần. Sắc phong ban cho thần Thành Hoàng ở tỉnh Đồng Tháp đều được in kiểu này và thần thuộc bậc dưới. Mặc dù thần Thành Hoàng ở 9 thôn: Mỹ Ngãi, Mỹ Hội, Mỹ Xương, Mỹ Trà, Mỹ Long, Tân An, An Phong, Bình Hàn Tây, Bình Hàn Trung đều được ban mỹ tự là 保安(Bảo

An), theo đúng quy định ban năm 1826 thì thần phải là nhân thần. Tuy nhiên, hiện nay ở các đình này hoàn toàn không có thần phả/ ngọc phả, khánh thờ thần cũng là bức đại tự chữ Thần bằng chữ Hán (thờ như kiểu thờ nhiên thần). Kết hợp với nguồn tin dân gian cung cấp, thần Thành Hoàng ở các đình này đều được thờ với tư cách biểu trưng. Nội dung trên các đạo sắc phong thể hiện rõ nguyên nhân ban ân điển phong tặng cho thần chung quy có hai lý do: vua mới lên ngôi và mừng thọ vua. Duy nhất trường hợp sắc ban cho thần Thành Hoàng thôn Mỹ Trà, huyện Kiến Phong là do vua Tự Đức ban lại sắc đã ban cho thần vào năm Thiệu Trị thứ 5 (1845).

Một số sắc phong tiêu biểu ban cho thần Thành Hoàng ở tỉnh Đồng Tháp

Nội dung sắc phong ban cho thần Thành Hoàng ở tỉnh Đồng Tháp chủ

yếu là gia tặng mỹ tự. Nghiên cứu thống kê nội dung một số sắc phong tiêu biểu/ 65 đạo sắc ban cho thần Thành Hoàng như sau:

Bảng 4: Một số thần sắc của thần Thành Hoàng lưu ở tỉnh Đồng Tháp

TT	Thôn/ xã được ban sắc	Niên đại		Thần hiệu và mỹ tự nguyên tặng	Mỹ tự gia tặng
1	Thôn Mỹ Ngãi, huyện Kiến Phong	Thiệu Trị	Thứ 5 (1845)	Bảo An Thành Hoàng chi thần	Chính Trực
				Bảo An Chính Trực Thành Hoàng chi thần	Hựu Thiện
		Tự Đức	Thứ 3 (1850)	Bảo An Chính Trực Hựu Thiện chi thần	Đôn Ngưng
2	Thôn Mỹ Long, huyện Kiến Phong	Thiệu Trị	Thứ 5 (1845)	Bảo An Thành Hoàng chi thần	Chính Trực
				Bảo An Chính Trực Thành Hoàng chi thần	Hựu Thiện
		Tự Đức	Thứ 5 (1852)	Bảo An Chính Trực Hựu Thiện chi thần	Đôn Ngưng
3	Xã Tân Xuân, tổng An Trung	Bảo Đại	Thứ 14 (1938)	Bổn cảnh Thành Hoàng tôn thần	Tĩnh Hậu Dục Bảo Trung Hưng Trung đẳng thần
4	Xã Long Thắng, tổng An Thới	Bảo Đại	(không còn thông tin về năm)	Bổn cảnh Thành Hoàng tôn thần	Tĩnh Hậu Dục Bảo Trung Hưng Trung đẳng thần
5	Thôn Phú Thuận, tổng An Thành	Bảo Đại	Thứ 19 (1943)	Bổn xứ Thành Hoàng chi thần	Tĩnh Hậu Dục Bảo Trung Hưng Trung đẳng thần

(Nguồn: Kết quả khảo sát, 2019)

Như vậy, thần Thành Hoàng thờ ở đình làng Đồng Tháp thường được ghi là “Bổn cảnh/xứ Thành Hoàng”, “tên thôn/ xã + Thành Hoàng” chỉ là thần Hạ đẳng trong loại Thổ thần được gia tặng mỹ tự “Đôn Ngưng” vào thời vua Tự Đức và mỹ tự “Dục Bảo Trung Hưng” thời vua Bảo Đại. Hạn hữu thời vua Bảo Đại, đình Phú Thuận và Long Thắng, thần Thành Hoàng mới được tôn lên hàng Trung đẳng thần. Mỗi lần gia

tặng một mỹ tự, vì vậy, ông thần Hoàng nào có nhiều mỹ tự càng khẳng định uy quyền của thần Thành Hoàng ở thế giới trần tục và giá trị của ngôi đình.

Từ việc tiếp cận trực tiếp các văn bản sắc phong ban cho thần Thành Hoàng tỉnh Đồng Tháp có thể nhận thấy, địa danh được ghi nhận trong văn bản là những thôn/ xã được thành lập tương đối sớm trong tiến trình khai khẩn vùng đất Nam Bộ. Đây là

nguồn sử liệu quý, giúp giới nghiên cứu có cơ sở khả tín để tìm hiểu sự chuyển đổi tên gọi của các địa danh qua từng thời kỳ.

3. Kết luận

Đình làng Đồng Tháp để lại những dấu ấn sâu đậm trong lịch sử hình thành, phát triển của đất và người Đồng Tháp. Nơi đó, thần Thành Hoàng chính là chỗ dựa tinh thần để quy tụ cộng đồng làng xã, xây dựng khối đại đoàn kết. Tín tục thờ thần Thành Hoàng ở tỉnh Đồng Tháp được kế thừa gần như nguyên vẹn theo những đợt di dân vào Nam của cư dân Bắc và Trung. Thông qua đình làng, người Việt ở Đồng Tháp đã cho thấy đời sống tín ngưỡng dân gian cùng sinh hoạt văn hóa tâm linh và phong tục tập quán đa dạng, góp phần tạo nên bản sắc và giá trị văn hóa khu vực Tây Nam Bộ. Đây chính là nguồn sức mạnh tinh thần giúp giáo dục triết lý sống cho con em trong vùng, rất cần được tiếp nối và phát huy trong bối cảnh giao thoa văn hóa đa chiều như hiện nay.

Sắc thần/ “vật thiêng của thần” được xem là linh văn của làng xã, giữ vai trò vô cùng quan trọng trong đời sống tâm linh của người dân. Sắc thần, nghi lễ thờ thần cùng hoạt động cầu đảo xin chứng giám và gia hộ của cõi thiêng trở thành mối nối giữa thế giới trần tục và thế giới siêu nhiên. Chính vì vậy, sắc thần ở nhiều đình được “cất giấu” khá kỹ, định lệ 3 năm thậm chí 5 năm mới được khai sắc. Điều này vô hình trung khiến cho các đạo sắc bị ảm mốc, mỗi một làm hư hoại rách nát hoàn toàn như sắc ở đình Phong Mỹ (huyện Thanh Bình), đình Mỹ Thọ (huyện Cao Lãnh), đình Phú Thành A (huyện Tam Nông) đã kể trên, ảnh hưởng trực tiếp đến quá trình nghiên cứu và phát huy các giá trị văn hóa lịch sử địa phương.

Do đó, bên cạnh việc phối hợp với các cơ quan ban ngành hữu trách, giới chuyên môn và người dân sở tại để triển khai việc số hóa, giữ gìn và bảo quản sắc phong theo đúng kỹ thuật, cần nhanh chóng tập hợp và giới thiệu loại hình văn bản này, làm cơ sở cho việc nghiên cứu các vấn đề liên quan.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đào Duy Anh (2002), Việt Nam văn hóa sử cương, Nxb. Văn hóa - Thông tin, Hà Nội.
2. Toan Ánh (2004), *Nếp cũ làng xóm Việt Nam*, Nxb. Trẻ.
3. Nguyễn Thị Xuân Hiền (2012), *Khảo cứu văn bản sắc phong làng xã Thừa Thiên Huế*, Luận văn Thạc sĩ.
4. Vũ Ngọc Khánh (2002), *Thành Hoàng làng Việt Nam*, Nxb. Thanh niên.
5. Ban tuyên giáo tỉnh ủy Đồng Tháp (2014), *Địa chí tỉnh Đồng Tháp*, Nxb. Trẻ.
6. Nội các triều Nguyễn (1993), *Khâm định Đại Nam hội điển sự lệ*, tập 7, Nxb. Thuận Hóa.
7. Huỳnh Ngọc Trảng, Trương Ngọc Tường (1999), *Đình Nam bộ xưa và nay*, Nxb. Đồng Nai.
8. Ngô Đức Thịnh (2012), *Tín ngưỡng và văn hóa tín ngưỡng ở Việt Nam*, Nxb. Trẻ, Tp. HCM.
9. Đỗ Thị Hà Thơ (2018), “Giới thiệu sắc phong tỉnh Đồng Tháp”, Tạp chí *Đại học Cần Thơ*, số 9C.
10. Đỗ Thị Hà Thơ (2018), “Tín ngưỡng thờ thần ở đình làng Đồng Tháp”, Tạp chí *Đại học Cần Thơ*, số 4C.
11. Đỗ Thị Hà Thơ (2020), “Sắc phong ở tư gia họ Thái”, Tạp chí *Đại học Đà Nẵng*, số 18.